

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thoa

Bà Nguyễn Thị Ánh

- Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 357, Điều 385, Điều 398, Điều 401, Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Điều 24; Điều 50, Điều 55; Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

- Căn cứ Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2026/TLST-KDTM ngày 15 tháng 4 năm 2026 về “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Khoa học Công nghệ hóa học R (Việt Nam); địa chỉ trụ sở: Lô G+ H, đường N cụm C, phường T, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Z - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1992; căn cước công dân số 038092001678; địa chỉ liên hệ: Tầng F Tòa nhà M, số F N, phường T, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Công ty TNHH C; địa chỉ trụ sở: Xóm A, đường tỉnh lộ 487B, xã N, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Xuân H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L; địa chỉ trụ sở: Phòng số 801, tầng 8, Tòa W, Vinhomes West P, lô đất HH đường P, phường T, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T - Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tổng số tiền mua hàng theo hợp đồng nguyên tắc số 10/2024/HĐNT/HP-HHRC ngày 15-6-2024 Công ty TNHH C còn nợ Công ty TNHH R (Việt Nam) tính đến ngày 24-8-2026 là 8.997.408.976 (tám tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm linh tám nghìn chín trăm bảy mươi sáu) đồng.

- Về phương thức thanh toán:

Công ty TNHH C phải thanh toán cho Công ty TNHH R (Việt Nam) tổng số tiền mua hàng là 8.997.408.976 (tám tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm linh tám nghìn chín trăm bảy mươi sáu) đồng theo 4 đợt:

+ Đợt 1: Trước ngày 30-10-2026 thanh toán số tiền: 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng.

+ Đợt 2: Từ ngày 20-11-2026 đến ngày 15-12-2026 thanh toán số tiền: 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng.

+ Đợt 3: Từ ngày 20-02-2027 đến ngày 15-3-2027 thanh toán số tiền: 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng.

+ Đợt 4: Từ ngày 20-4-2027 đến ngày 31-5-2027 thanh toán số tiền: 3.497.408.976 (ba tỷ bốn trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm linh tám nghìn chín trăm bảy mươi sáu) đồng.

- Về lãi chậm thanh toán số tiền hàng công ty TNHH C còn nợ công ty TNHH R (Việt Nam) đến ngày 24-8-2026: Công ty TNHH R (Việt Nam) không yêu cầu công ty TNHH C phải thanh toán.

- Về nghĩa vụ chậm thanh toán: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH R (Việt Nam) và công ty TNHH C mỗi bên phải chịu 58.499.000 (năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 59.040.500 (năm mươi chín triệu không trăm bốn mươi nghìn năm trăm) đồng Công ty TNHH R (Việt Nam) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3024 ngày 15-4-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình được đối trừ. Trả lại Công ty TNHH R (Việt Nam) 541.500 (năm trăm bốn mươi một nghìn năm trăm) đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Mai Anh